



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP SÁU – 19

PHẨM LY THẾ GIAN

THỨ - 38.04

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa
 phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rì, ta ra
 ta ra, tất rì tất rì, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di đế rì dạ, na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM KINH
PHẨM LY THỂ GIAN
THỨ BA MƯƠI TÁM

Bản in tại Việt Nam đọc từ giữa trang 560 – 594

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ cuối trang 366 – 419

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô úy:

Đại Bồ-tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng: Giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi.

Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rớt ráo đến bỉ ngạn đại vô

úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ.

Đây là vô úy thứ nhứt của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài đến nơi bỉ ngạn rốt ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật.

Nghĩ rằng: Giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi.

Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp là không, là ngã, là ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng

dục giả, không Bồ-đặc-già-la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không.

Nghĩ rằng: Chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tồn não được thân ngữ ý của tôi.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rớt ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, kiên cố dững mãnh chẳng ai trở hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiết không biến đổi.

Nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp.

Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát, thân, khẩu, ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác.

Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy thân, khẩu, ý ba nghiệp có chút phần đáng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp.

Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A-tu-la, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy có chúng ma, ngoại đạo, kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ-tát của tôi.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thực hành hạnh Bồ-tát.

Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đã được thành tựu niệm căn đệ nhất, tâm không quên mất, được Phật hứa khả.

Nghĩ rằng: Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ-đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thực hành Bồ-tát hạnh.

Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ-tát chư lực đều đã rốt ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh.

Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ-đề.

Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trước thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyến thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng.

Nghĩ rằng: Tôi dầu cùng quyến thuộc này tụ hội mà chẳng thấy có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phước việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn Tam-muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bỉ ngạn, tu hạnh Bồ-tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ-tát đạo.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh.

Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thực hành hạnh Bồ-tát. Dùng thế lực của đại tâm Nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh-văn, Độc-giác.

Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi Nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bỉ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa.

Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ-đề, đầy đủ tất cả

hạnh Bồ-tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký Nhứt thiết trí quán đảnh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thực hành Bồ-tát đạo.

Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thực, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thực.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rớt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ-tát hạnh, chẳng bỏ Bồ-tát nguyện.

Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ.

Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đại vô úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp bất cộng:

Đại Bồ-tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba-la-mật, thường thích đại thí chẳng hề bỏn xẻn, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến.

Đây là pháp bất cộng thứ nhất: Chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba-la-mật tu Lục độ.

Đại Bồ-tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nham ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiết, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ-đề, không hiềm ghét bình đẳng, làm lợi ích cho tất cả.

Đây là pháp bất cộng thứ hai: Chẳng do người dạy, tùy thuận đạo tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ-tát thiện xảo hồi hướng: Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ-đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiên định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng.

Đây là pháp bất cộng thứ ba: Chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ-tát đến bỉ ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiên định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn, chưa từng tạm sanh lòng mới nhàm.

Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó.

Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ, chú thuật, tự ấn, toán số nhĩn đến ca vũ du hý của thế gian thấy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo.

Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế, đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rất ráo cả.

Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bỉ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng.

Dầu hiện oai nghi Thanh-văn, Bích-chi-Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt Bồ-tát hạnh.

Đây là pháp bất cộng thứ tư: Chẳng do người dạy được phương tiện thiện xảo rốt ráo bĩ ngạn.

Đại Bồ-tát khéo biết đạo quyền thiết song hành, trí huệ tự tại đến rốt ráo. Những là an trụ nơi Niết-bàn mà thị hiện sanh tử.

Biết không chúng sanh mà siêng thực hành công hạnh giáo hóa. Rốt ráo tịch diệt mà thị hiện khởi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh.

Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa.

Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bần tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Dầu đã đến nơi Phật trí bỉ ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ-tát. Đại Bồ-tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh-văn, Bích-chi-Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh.

Đây là pháp bất cộng thứ năm: Chẳng do người dạy, quyền thiết song hành.

Đại Bồ-tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thấy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhần đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến.

Đây là pháp bất cộng thứ sáu: Chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ-tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ.

Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngã quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỗi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ.

Đây là pháp bất cộng thứ bảy: Chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ-tát thường được chúng sanh thích thấy: Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhần đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm.

Đây là pháp bất cộng thứ tám: Không do người dạy, tất cả chúng sanh thấy đều thích thấy.

Đại Bồ-tát nơi Nhứt thiết trí đại thệ trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh-văn, Độc-giác, hiểm nạn, trọn không thối thất tâm Nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch.

Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thấy đều đứng sạch.

Cũng vậy đại Bồ-tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu Nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu Nhứt thiết trí.

Đây là pháp bất cộng thứ chín: Chẳng do người dạy; tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất tâm bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ-tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không Thầy tự ngộ rất ráo tự tại đến bỉ ngạn. Dùng lựa pháp ly cấu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai.

Đây là pháp bất cộng thứ mười: Chẳng do người dạy được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp:

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.

Tất cả Bồ-tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.

Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tột thuở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa Liên hoa đều có Bồ-tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bảo chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thì thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thân:

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được.

Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị hiện thế gian.

Bất tận thân, vì tội thưở vị lai không đoạn tuyệt.

Kiên cố thân, vì tất cả chúng ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được.

Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rỗng ráo đều vô tướng.

Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thể Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ-tát có mười thân nghiệp:

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.

Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.

Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cương vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại có mười thân:

Ba-la-mật thân, vì đều chánh tu hành.

Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm.

Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài.

Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.

Bồ-đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười ngữ:

Nhu nhuyển ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.

Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.

Bất cưỡng ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.

Chơn thiệt ngữ, vì nhân đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

Quảng đại ngữ, vì tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, v.v... đều tôn kính.

Thậm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh.

Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.

Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu.

Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.

Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp:

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ-tát.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hơn hở tán thán Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiệt của chư Phật.

Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng sanh.

Tịnh tu ngũ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai.

Tịnh tu ngũ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.

Tịnh tu ngũ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ-tát và các Pháp sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ-tát đem mười việc này để tịnh tu ngũ nghiệp thì được mười điều thủ hộ:

Được Thiên vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.

Được Long vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.

Được Dạ-xoa vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ-xoa thủ hộ.

Được Càn-thát-bà vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn-thát-bà thủ hộ.

Được A-tu-la vương cầm đầu, Ca-lâu-la vương cầm đầu, Khẩn-na-la vương cầm đầu, Ma-hầu-la-già vương cầm đầu, Phạm vương cầm đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ-tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu tất cả Pháp sư thấy đều thủ hộ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được sự thủ hộ này rồi thì có thể thành tựu mười đại sự:

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết.

Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ.

Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch.

Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp.

Tất cả Niết-bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm:

Tâm như đại địa, vì có thể gìn, có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.

Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên, đại trí pháp thủy đều chảy vào.

Tâm như Tu Di sơn vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô thượng.

Tâm như Ma-ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như Liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa Ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như Tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như Hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ phát tâm:

Phát tâm tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

Phát tâm tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ-tát.

Phát tâm tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thể gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm cùng khắp:

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ.

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyền võng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười căn:

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rốt ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ-tát hạnh.

Vi tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật.

Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cang căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cang quang diệm căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thâm tâm:

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ-đề.

Thâm tâm tùy thuận đạo Nhứt thiết chủng trí.

Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động.

Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe.

Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.

Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế.

Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.

**Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được thâm tâm thanh tịnh
Nhứt thiết trí vô thượng.**

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thâm tâm tăng thượng:

**Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả
thiện căn.**

**Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả
Như Lai.**

**Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh lưu
xuất.**

Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.

Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bốn nguyên.

Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thực tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều siêng tu:

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh, thiếu dục tri túc, không khi đối.

Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não, trọn không sanh lòng sân hại.

Siêng tu tinh tấn, vì thân, ngữ, ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.

Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyến thuộc, dục lạc, phiền não, đấu tranh.

Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm.

Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm.

Siêng tu giác ngộ thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười một thứ quyết định giải:

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thần thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới:

Biết tất cả thế giới vào một thế giới.

Biết một thế giới vào tất cả thế giới.

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa Liên hoa thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không.

Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ-tát đầy khắp.

Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ-đề, một Phật đạo tràng thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới:

Biết tất cả chúng sanh giới bốn tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ-tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.

Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh-văn, Bích-chi-Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ-tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tập khí:

Tập khí của Bồ-đề tâm.

Tập khí của thiện căn.

Tập khí giáo hóa chúng sanh.

Tập khí thấy Phật.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh.

Tập khí của công hạnh.

Tập khí của thệ nguyện.

Tập khí của Ba-la-mật.

Tập khí tư duy pháp bình đẳng.

Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí Đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ-tát:

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hóa.

Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ-tát để cúng dường.

Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh.

Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

Thủ Ba-la-mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ-tát.

Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ-đề, vì được trí vô ngại.

Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thì có thể chẳng dứt Bồ-tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều tu:

Tu các môn Ba-la-mật;

Tu học; tu huệ; tu nghĩa;

Tu pháp; tu xuất ly; tu thị hiện;

Tu siêng thực hành chẳng lười;

Tu thành Đẳng Chánh Giác;

Tu chuyển chánh pháp luân.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được tu vô thượng, tu tất cả pháp.

Đại Bồ-tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

Thâm tín Phật ngữ, thành tựu Phật pháp.

Chẳng hủy báng chánh pháp thành tựu Phật pháp.

Dùng vô lượng, vô tận thiện căn hồi hướng thành tựu Phật pháp.

Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế thành tựu Phật pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới thành tựu Phật pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới thành tựu Phật pháp.

Xa rời những cảnh giới ma thành tựu Phật pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật thành tựu Phật pháp.

Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa lìa:

Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.

Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ-tát, thối thất Phật pháp.

Chẳng thích trụ thể gian, thối thất Phật pháp.

Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp.

Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.

Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.

Đoạn Bồ-tát hạnh, thối thất Phật pháp.

Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.

Hiềm hận chư Bồ-tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát xa lìa pháp này thì nhập đạo ly sanh của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo ly sanh:

Xuất sanh Bát-nhã Ba-la-mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh.

Đây là đạo ly sanh thứ nhất.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc.

Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng.

Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới.

Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh.

Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc.

Đây là đạo ly sanh thứ sáu.

Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc.

Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ-tát.

Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiếp tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian.

Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ-đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát.

Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ-tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được pháp quyết định của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp quyết định:

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai.

Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ-tát.

Quyết định an trụ trong các môn Ba-la-mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.

Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

Quyết định thâm nhập Bồ-đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp:

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

**Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.
Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết
nghịệp chẳng mất.**

**Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp,
vì tội thuở vị lai.**

**Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành
thục chúng sanh.**

**Chẳng dứt Bồ-tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng
trưởng đại bi.**

**Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất
cả hư không giới.**

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chúng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ-đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được danh hiệu đại Trượng Phu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười danh hiệu đại Trượng Phu:

Hiệu là Bồ-đề Tát Đỏa, vì Bồ-đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ Nhứt Tát Đỏa, vì chứng pháp đệ nhứt.

Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lục Tát Đỏa, vì biết rộng thập lực.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bất Tư Nghì Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát được danh hiệu này thì thành tựu Bồ-tát đạo.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 553 or 731)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,
diệc vô lão tử tận.

Vô khô, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.